

Số: 61/TB-UBND

Chiêm Hóa, ngày 10 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức huyện Chiêm Hóa năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa Về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức huyện Chiêm Hóa năm 2024

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Tăng cường thời lượng đăng tải kịp thời Thông báo này và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức huyện Chiêm Hóa năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử huyện.

3. Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị trường học thuộc UBND huyện có viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo này và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức huyện Chiêm Hóa năm 2024 tại trụ sở làm việc.

4. Lệ phí dự xét thăng hạng thực hiện theo Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức). Cụ thể:

- Thăng hạng viên chức hạng I: Mỗi thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng I nộp lệ phí xét thăng hạng với mức là: **1.400.000** đồng/01 thí sinh.

- Thăng hạng viên chức hạng II, hạng III: Mỗi thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II và hạng III nộp lệ phí xét thăng hạng với mức là: **600.000** đồng/01 thí sinh.

5. Địa điểm, thời gian thu lệ phí, người thu lệ phí

- Địa điểm tại tầng 2, Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa.

- Thời gian thu lệ phí: **Từ ngày 14/4/2025 đến hết ngày 18/4/2025** (*vào giờ hành chính theo quy định*). Hết thời gian trên nếu thí sinh nào không nộp lệ phí thì không được tham gia dự xét thăng hạng theo quy định.

- Người thu lệ phí: Bà Hoàng Bảo Ngọc, chuyên viên Phòng Nội vụ; số điện thoại: 0968 656 969.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo để các thí sinh, các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- Hội đồng xét thăng hạng;
- TT VH-TT&TT (*Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện*);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, HĐXTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 61/TB-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Chiêm Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi						Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp (Chứng chỉ BD theo chuẩn CDNN)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
A	VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP														
I	GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II LÊN HẠNG I														
1	Ngô Thị Thu Hiền		5/17/1980	Hiệu trưởng	Trường mầm non Xuân Quang	16 năm 7 tháng	4.65	V. 07.02..25	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTT	Tiếng Anh B		
2	Hoàng Thị Dâu		23/11/1976	Hiệu trưởng	Trường mầm non Kim Bình	15 năm 7 tháng	4.98	V.07.02.25	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTT	Tiếng Anh B		
3	Ma Thị Tuyến		06/11/1980	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Nhân Lý	14 năm 10 tháng	3.99	V.07.02.25	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Tin học B	Tiếng Anh C		
4	Hà Thị Minh Thu		3/10/1976	Hiệu trưởng	Trường mầm non Vinh Quang	15 năm 7 tháng	4.98	V.07.02.25	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTT	Tiếng Anh B		
5	Lương Thị Hương Lý		7/21/1979	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Yên Nguyên	18 năm 7 tháng	4.65	V.07.02.25	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTT	Tiếng Anh B		
II	GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN HẠNG II														
1	Vũ Thị Hương Giang		5/25/1977	Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân Mỹ	23 năm 6 tháng	4.58	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B		
2	Quan Thị Thắm		6/22/1974	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm 10 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2		
3	Hoàng Thị Huyền		8/16/1978	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm 10 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTT	Tiếng Anh B		
4	Phạm Thị Huệ		10/22/1979	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	12 năm 8 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B		
5	Quần Thị Huyền		12/25/1986	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	11 năm 9 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2		

6	Quan Thị Yêu		2/8/1978	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm 10 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
7	Đỗ Thị Quyên		8/14/1981	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm 7 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
8	Quan Thị Dược		10/18/1981	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	8 năm 10 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
9	Quan Thị Hoài		10/20/1986	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	9 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
10	Hoàng Thu Hà		7/27/1990	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	9 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
11	Ma Thị Chanh		9/24/1988	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	9 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
12	Quan Thị Duyên		9/12/1988	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
13	Quan Thị Hường		7/28/1990	Giáo viên	Trường mầm non Tân Mỹ	10 năm	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
14	Ma Thị Lực		9/29/1978	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Hùng Mỹ	12 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
15	Ma Thị Ngư		7/31/1982	Giáo viên	Trường mầm non Hùng Mỹ	12 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
16	Vũ Thị Thuý Hồng		10/13/1984	Giáo viên	Trường mầm non Hùng Mỹ	12 năm 6 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
17	Quan Thị Mến		11/21/1988	Giáo viên	Trường mầm non Hùng Mỹ	12 năm 6 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	TOE FLITP	
18	Hà Thu Huệ		11/15/1976	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Xuân Quang	18 năm 6 tháng	4.58	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
19	Tạ Thị Nguyệt		10/3/1982	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Xuân Quang	12 năm 5 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
20	La Thúy Xuyên		5/2/1978	GV-TTCM	Trường mầm non Xuân Quang	12 năm 5 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
21	Hà Thị Hương		9/2/1981	VG-TPCM	Trường mầm non Xuân Quang	12 năm 5 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
22	Hà Thị Vui		10/2/1981	Giáo viên	Trường mầm non Xuân Quang	12 năm 5 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
23	Nguyễn Thị Mai Hương		11/21/1982	Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Phú	19 năm	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
24	Hà Thị Chiêu		11/17/1981	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Phú	14 năm	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
25	Hoàng Thị Tươi		7/30/1986	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Phú	17 năm	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	

26	Hoàng Thị Bồ		4/4/1979	Giáo viên	Trường mầm non Bình Phú	12 năm	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
27	Đinh Thị Luật		9/10/1980	Hiệu trưởng	Trường mầm non Phú Bình	14 năm 10 tháng	4.27	V07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
28	Nguyễn Thị Hương		3/16/1982	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Phú Bình	12 năm 6 tháng	3.96	V07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
29	Ma Thị Thơm		10/4/1986	Giáo viên	Trường mầm non Phú Bình	11 năm 7 tháng	3.65	V07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
30	Ma Thị Ngà		8/18/1983	Giáo viên	Trường mầm non Phú Bình	13 năm 6 tháng	3.65	V07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
31	Triệu Thị Sự		01/3/1979	Giáo viên	Trường mầm non Phú Bình	13 năm 6 tháng	4.27	V07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
32	Ma Thị Mến		26/02/1983	Giáo viên	Trường mầm non Phú Bình	13 năm 6 tháng	3.65	V07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
33	Bàn Thị Thuý		4/1/1987	Giáo viên	Trường mầm non Phú Bình	12 năm 5 tháng	3.03	V07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
34	Hoàng Thị Hương		23/9/1981	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Kiên Đài	13 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
35	Hà Thị Phương		31/3/1978	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Kiên Đài	15 năm	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	B	A2	
36	Lương Thị Lan		26/2/1992	Giáo viên	Trường Mầm non Kiên Đài	9 năm 3 tháng	2.72	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	B	
37	Phạm Việt Hà		01/01/1982	Hiệu trưởng	Trường MN Yên Lập	11 năm 10 tháng	4,27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UDCNTTCB	B	
38	Vũ Thị Xuân		11/02/1969	PHT	Trường MN Yên Lập	31 năm 6 tháng	4,58	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UDCNTTCB	A2	
39	Ma Thị Nụ		04/11/1990	Giáo viên	Trường mầm non Yên Lập	11 năm 2 tháng	3,03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
40	Bé Thị Nga		08/06/1992	Giáo viên	Trường mầm non Yên Lập	10 năm 6 tháng	2,72	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
41	Chu Mạnh Trường	13/09/1991		Giáo viên	Trường mầm non Yên Lập	10 năm 6 tháng	2,72	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
42	Nguyễn Thị Kim Phúc		7/3/1978	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Ngọc Hội	11 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
43	Hoàng Thị Điện		10/1/1979	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Ngọc Hội	20 năm 3 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
44	Sầm Thị Kim		5/31/1980	Giáo viên	Trường mầm non Ngọc Hội	14 năm 10 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
45	Phạm Thị Thao		1/20/1982	Giáo viên	Trường mầm non Ngọc Hội	11 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	

46	Lều Thị Bích		1/3/1982	Giáo viên	Trường mầm non Ngọc Hội	11 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
47	Ma Thị Thủy		01/3/1984	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tri Phú	12 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
48	Vũ Thị Hương		12/30/1979	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tri Phú	12 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
49	Ma Thị Vui		26/12/1982	Giáo viên	Trường mầm non Tri Phú	12 năm 6 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2
50	Nguyễn Thị Vương		28/10/1990	Giáo viên	Trường mầm non Tri Phú	10 năm 6 tháng	3.03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
51	Nông Thị Tám		12/10/1973	Giáo viên	Trường mầm non Tri Phú	9 năm 6 tháng	4,89	V.07.02.26	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2
52	Nguyễn Thị Chang		09/03/1992	Giáo viên	Trường mầm non Tri Phú	12 năm 6 tháng	3.03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
53	Đoàn Thị Thúy		20/10/1978	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Linh Phú	12 năm 6 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
54	Triệu Thị Thóa		02/6/1979	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Linh Phú	14 năm 11 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
55	Bàn Thị Uyên		06/12/1980	Giáo viên	Trường Mầm non Linh Phú	13 năm 6 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
56	Phạm Thị Hải		3/6/1977	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Kim Bình	13 năm 7 tháng.	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2
57	Lý Thị Thuận		7/11/1978	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Kim Bình	12 năm 7 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2
58	Hoàng Thị Thái		9/11/1979	Giáo viên	Trường mầm non Kim Bình	14 năm 10 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
59	Ma Thị Liên		2/7/1983	Giáo viên	Trường mầm non Kim Bình	14 năm 10 tháng	3.96	v.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
60	Bùi Thị Vy		12/16/1986	Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Nhân	12 năm 6 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
61	Hà Thị Linh		03/03/1979	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Nhân	14 năm 11 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
62	Hoàng Thị Hương		3/18/1985	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Bình Nhân	11 năm 7 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
63	Quan Thị Như		6/24/1990	Giáo viên	Trường mầm non Bình Nhân	12 năm 6 tháng	3.03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
64	Hà Thị Tuệ		5/1/1975	Giáo viên	Trường mầm non Bình Nhân	9 năm 7 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B
65	Triệu Thị Tuyết Nhung		15/05/1983	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Vinh Quang	12 năm 6 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B

66	La Thị Thái		09/01/1985	Giáo viên	Trường mầm non Vinh Quang	12 năm 6 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
67	La Thanh Hào		18/09/1981	Giáo viên	Trường mầm non Vinh Quang	12 năm 6 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
68	Ma Thị Phượng		21/03/1988	Giáo viên	Trường mầm non Vinh Quang	13 năm 4 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
69	Nguyễn Thị Hiền		11/20/1982	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Nhân Lý	11 năm 06 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
70	Lương Thị Yên		12/24/1988	VG-TPCM	Trường Mầm non Nhân Lý	11 năm 06 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
71	Hà Thị Phương		07/11/1978	Giáo viên	Trường Mầm non Nhân Lý	12 năm 06 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
72	Lang Xuân Dũng	12/30/1981		P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Hòa An	17 năm 3 tháng	3,65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
73	Bùi Thị Ánh Nguyệt		27/9/1981	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Hòa An	12 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
74	Nguyễn Thị Mơ		1/16/1981	Giáo viên	Trường mầm non Hòa An	14 năm 11 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
75	Lê Thị Thìn		5/11/1984	Giáo viên	Trường mầm non Hòa An	15 năm 3 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
76	Đoàn Thị Thu		10/8/1986	Giáo viên	Trường mầm non Hòa An	7 năm 9 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
77	Lương Thị Nhung		7/23/1979	Giáo viên	Trường mầm non Hòa An	9 năm 4 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
78	Lý Thị Thủy		12/09/1977	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Trung Hòa	14 năm 11 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A	
79	Trần Thị Phương Hiền		16/8/1977	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Trung Hòa	11 năm 7 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
80	Lục Thị Nụ		21/12/1992	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hòa	10 năm	2.72	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
81	Hà Thị Luyến		30/8/1988	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hòa	13 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
82	Phạm Thị Loan		2/9/1982	Hiệu trưởng	Trường mầm non Trung Hà	15 năm 01 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
83	Lý Thị Đường		2/23/1982	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Trung Hà	14 năm 10 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
84	Lý Thị Đẹp		6/3/1987	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	15 năm 10 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
85	Lưu Thị Phượng		2/20/1985	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	12 năm 9 tháng	3.03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	

86	Nông Thị Oanh		6/6/1983	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	12 năm 9 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
87	Ma Thị Hải		4/10/1987	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	12 năm 9 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
88	Triệu Thị Tinh		3/16/1987	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	12 năm 9 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
89	Hoàng Thị Trang		11/10/1995	Giáo viên	Trường mầm non Trung Hà	3 năm 1 tháng	2.41	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	B	
90	Ma Thị Huế		2/1/1982	Phó Hiệu Trưởng	Trường mầm non Hà Lang	14 năm 10 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	A2	
91	Quần Thị Vượng		6/3/1979	Phó Hiệu Trưởng	Trường mầm non Hà Lang	17 năm 3 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBDCDNN hạng II	UDCNTT CB	A2	
92	Hoàng Thị Hằng		10/29/1982	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	12 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng II	UDCNTT CB	B	
93	Quan Thị Hằng		4/18/1981	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	14 năm 10 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	A2	
94	Ma Thị Tầm		10/28/1980	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	14 năm 10 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng II	UDCNTT CB	A2	
95	Ma Thị Nhung		11/21/1987	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	11 năm 6 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	B	
96	Hoàng Thị Thoa		26/07/1987	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	12 năm 10 tháng	3,34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	B	
97	Hoàng Thị Huệ		13/09/1992	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	11 năm 5 tháng	2,72	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	B	
98	Vương Thị Tuyết		20/03/1984	Giáo viên	Trường mầm non Hà Lang	13 năm 1 tháng	3,03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBDCDNN hạng III	UDCNTT CB	A2	
99	Nguyễn Thị Tuyết Linh		30/7/1987	Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân An	11 năm 7 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
100	Lê Thị Chinh		14/8/1980	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân An	11 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
101	Ma Thị Bích		19/8/1980	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Tân An	11 năm 6 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
102	Hà Thị Thủy		1/2/1978	Giáo viên	Trường mầm non Tân An	14 năm 11 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
103	Hoàng Thị Dung		15/02/1981	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Thịnh	12 năm 6 tháng	3,96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
104	Ma Thị Doanh		29/04/1983	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Thịnh	12 năm 6 tháng	3,65	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
105	Hà Thị Quế		8/4/1979	Hiệu trưởng	Trường mầm non Phúc Thịnh	11 năm 7 tháng	3.96	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	

106	Ma Thị Huệ		2/15/1981	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Phúc Thịnh	12 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B
107	Trần Thị Huệ		10/2/1987	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Phúc Thịnh	11 năm 7 tháng	3.34	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B
108	Bá Thị Thắm		10/10/1986	Giáo viên	Trường mầm non Phúc Thịnh	11 năm 7 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	B	Tiếng Anh B
109	Bùi Thị Thương		12/23/1977	Giáo viên	Trường mầm non Phúc Thịnh	11 năm 7 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B
110	Lương Thị Hằng		21/11/1982	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Yên Nguyên	16 năm	3,65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
111	Hoàng Thị Hương		25/5/1982	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Yên Nguyên	14 năm	3,96	V.07.02.27	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
112	Hoàng Thị Duyên		7/4/1984	Giáo viên	Trường mầm non Yên Nguyên	14 năm	3.34	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
113	Nguyễn Thị Thùy		17/9/1981	Hiệu trưởng	Trường mầm non Hòa Phú	14 năm	4,27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
114	Hà Thị Hương		2/22/1982	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hòa Phú	13 năm 6 tháng	4.27	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
115	Nguyễn Mai Hương		26/11/1986	P. Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hòa Phú	12 năm 6 tháng	3.65	V.07.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
116	Hà Thị Nhung		08/10/1991	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Phú	11 năm 1 tháng	3,03	V.07.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
117	Phạm Thị Minh		8/4/1977	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Sao Mai	18 năm 7 tháng	4.27	V.02.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Tin học B	A2
118	Lý Thị Tuế		6/16/1983	P. Hiệu trưởng	Trường mầm non Sao Mai	14 năm 8 tháng	3.96	V.02.02.26	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Tin học B	Tiếng Anh B
119	Ma Thị Ánh Trong		1/24/1984	Giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	11 năm 8 tháng	3.34	V.02.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
120	Hà Thu Huyền		9/2/1986	Giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	11 năm 8 tháng	3.65	V.02.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
121	Nguyễn Thị Hồng Hoa		10/4/1981	Giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	11 năm 8 tháng	3.96	V.02.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
122	Hà Thị Huyền		2/17/1986	Giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	11 năm 8 tháng	3.65	V.02.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
123	Phạm Thị Chang		8/11/1991	Giáo viên	Trường mầm non Sao Mai	4 năm 6 tháng	2.72	V.02.02.26	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
III	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II LÊN HẠNG I												
1	Lê Thị Thúy Khánh		18/01/1971	P. Hiệu trưởng	Trường TH Hùng Mỹ	15 năm 7 tháng	5.02	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	CB	Tiếng Anh B

2	Tê Văn Chúng	25/02/1973		Hiệu trưởng	Trường TH Tân Mỹ	15 năm 7 tháng	5.02	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A	
3	Đỗ Văn Hải	7/17/1982		P. Hiệu trưởng	Trường TH Tân Mỹ	12 năm 6 tháng	4.34	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
4	Trần Trung Kiên	1/6/1971		P. Hiệu trưởng	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4.68	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
5	Nguyễn Thị Thúy		8/6/1974	Hiệu trưởng	Trường TH Ngọc Hội	15 năm 6 tháng	5.36	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
6	Nguyễn Thị Thu Huyền		6/21/1974	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	12 năm 7 tháng	5,36	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Anh C	
7	Vũ Văn Ba	6/20/1971		P. Hiệu trưởng	Trường TH Vinh Quang	15 năm 10 tháng	5,02	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
8	Nguyễn Thu Hà		24/4/1977	Hiệu trưởng	Trường TH Trung Hòa	16 năm	5,36	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
9	Kiều Thị Sửu		06/05/1974	P. Hiệu trưởng	Trường TH Tân An	15 năm 07 tháng	5.02	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	B	Tiếng Anh B	
10	Phạm Thị Thu Hằng		6/25/1977	P. Hiệu trưởng	Trường TH Vĩnh Lộc	12 năm 6 tháng	5.02	V.07.03.28	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	B	A2	
11	Ma Thị Lan		11/20/1984	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	15 năm 6 tháng	4.34	V.07.03.28	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	TH U'D	A2	
12	Lê Thị Phương		6/16/1973	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	15 năm 6 tháng	5.35	V.07.03.28	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	TH U'D	A	
13	Đình Thị Thúy Hà		10/22/1977	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	12 năm 2 tháng	4,68	V.07.03.28	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	TH U'D	A2	
IV	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN HẠNG II													
1	Ma Thị Cảnh		11/5/1987	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	13 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	CB	Tiếng Anh B	
2	Tê Thị Chính		09/9/1975	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	16 năm	4,98	V.07.03.08	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	A2	Tiếng Anh B	
3	Ma Thị Duyên		9/23/1974	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	23 năm 6 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	CB	Tiếng Anh B	
4	Ma Thị Hồng		5/2/1974	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	27 năm 9 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	CB	Tiếng Anh B	
5	Mai Ngọc Ý	8/3/1972		Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	19 năm 4 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	CB	Dao	
6	Ma Thị Huyền		7/2/1974	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	23 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	

7	Phan Công Lệnh	3/4/1986		Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	16 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A2	
8	Ma Thị Hương		4/17/1976	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	23 năm 6 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	CB	Tiếng Anh B	
9	Dương Thị Thu Ba		10/20/1985	Giáo viên	Trường TH Hùng Mỹ	16 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
10	Ma Duy Doãn	12/19/1974		P. Hiệu trưởng	Trường TH Tân Mỹ	26 năm 3 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
11	Hoàng Thị Nhi		1/11/1973	GV-TTCM	Trường TH Tân Mỹ	31 năm	4.98	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
12	Ma Thị Diễm		6/3/1988	Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	11 năm 10 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
13	Ma Doãn Trường	12/12/1985		Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	13 năm 7 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
14	Ma Văn Đạt	06/12/1981		Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	14 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
15	Hà Chí Hiếu	3/11/1981		Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	14 năm 10 tháng	3.66	V.04.07.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
16	Đình Công Tuấn	25/07/1987		Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	13 năm 7 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
17	Trương Thị Thân		11/12/1979	VG-TPCM	Trường TH Tân Mỹ	21 năm 7 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
18	Quan Văn Chuẩn	9/30/1989		Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	11 năm 10 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
19	Hà Thị Thom		8/16/1973	VG-TPCM	Trường TH Tân Mỹ	27 năm 11 tháng	4.65	V.04.07.30	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
20	Ma Thị Loan		01/12/1993	Giáo viên	Trường TH Tân Mỹ	10 năm	2.67	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN Tiểu học	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
21	Vàng Thị Ngân		09/9/1990	Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	15 năm 4 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	0	
22	Ma Văn Lượng	2/26/1980		Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	20 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	B	0	
23	Nguyễn Thị Năm		05/2/1980	Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	19 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	0	
24	Ma Trọng Biên	7/14/1987		Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	12 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	B	0	
25	Hoàng Thị Thu Hòa		12/15/1976	Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	12 năm 7 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	0	

26	Hoàng Thị Hiền		08/3/1989	Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	11 năm 9 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
27	Hà Thị Thoan		1/30/1981	Giáo viên	Trường TH Xuân Quang	18 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
28	Hà Văn Luyện	06/11/1970		Hiệu trưởng	Trường TH Xuân Quang	17 năm	4.98	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
29	Hứa Thị Cao		04/6/1975	P. Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Bình Phú	27 năm 4 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
30	Lưu Thị Hòa		12/8/1973	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Phú	23 năm 3 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
31	Nguyễn Tiến Dũng	1/5/1984		Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Phú	14 năm 11 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
32	Hoàng Thị Xuân		10/8/1989	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Phú	11 năm 4 tháng	3	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
33	Đỗ Thị Hạnh		10/5/1975	Hiệu trưởng	Trường TH Kiên Đài	23 năm 6 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
34	Nông Thuý Hằng		12/8/1978	VG-TPCM	Trường TH Kiên Đài	17 năm 2 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
35	Nông Thị Duyên		9/1/1985	GV-TTCM	Trường TH Kiên Đài	14 năm 4 tháng	3,0	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	Tin học Ứng dụng B	Tiếng Anh B	
36	Đặng Văn Tuấn	11/19/1980		GV-TTCM	Trường TH Kiên Đài	19 năm 6 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
37	Nông Thị Nhung		10/8/1984	Giáo viên	Trường TH Kiên Đài	15 năm 10 tháng	3,33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
38	Đỗ Thị Ngọc Anh		13/02/1976	Giáo viên	Trường TH Kiên Đài	25 năm 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	A	Đại Học	
39	Ma Thị Nhậm		9/29/1976	GV-TTCM	Trường TH Kiên Đài	26 năm 10 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	A	Tiếng Anh B	
40	Hà Doãn Thành	11/10/1989		Giáo viên	Trường TH Kiên Đài	12 năm 11 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	A	Tiếng Anh B	
41	Mai Thế Xuân	25/02/1970		Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Phú Bình	24 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
42	Bùi Thị Thu Hoài		1/2/1977	P. Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Phú Bình	12 năm 5 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
43	Ma Đình Lạ	11/8/1982		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	18 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	

44	Ma Lê Bé		28/09/1989	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	11 năm 10 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
45	Bùi Thị Xuyên		01/12/1977	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	27 năm 4 tháng	4,32	V.07.03.09	Đại học		CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
46	Ma Thị Hạnh		10/4/1978	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	15 năm	3,33	V.07.03.09	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
47	Nguyễn Thị Hường		19/02/1974	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	27 năm 4 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
48	Lê Thị Ngọc Ánh		5/19/1985	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	15 năm 9 tháng	3,33	V.07.03.09	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
49	Nguyễn Thị Thu Hà		10/9/1988	Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	12 năm	3,00	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
50	Nông Khánh Thu	9/2/1979		Giáo viên	Trường Tiểu học Phú Bình	20 năm 2 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	THCB	Tiếng Anh B	
51	Hoàng Thị Thúy Lan		27/01/1970	Hiệu trưởng	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2	
52	Hà Thị Mùi		07/01/1972	P. Hiệu trưởng	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2	
53	Hà Thị Mười		06/08/1976	Giáo viên	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2	
54	Đỗ Duy Tùng	24/10/1985		Giáo viên	Trường TH Yên Lập	16 năm	3,33	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B	
55	Ma Thị Phương		04/10/1987	Giáo viên	Trường TH Yên Lập	13 năm	3,66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B	
56	Lê Thị Lan		'05/12/1977	Giáo viên	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT		
57	Lại Văn Học	'02/09/1969		Giáo viên	Trường TH Yên Lập	23 năm, 6 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B	
58	Đỗ Văn Phong	11/10/1967		P. Hiệu trưởng	Trường TH Ngọc Hội	23 năm	4,32	V.07.03,29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
59	Ma Thị Ôn		01/01/1976	Giáo viên	Trường TH Ngọc Hội	26 năm 10 tháng	4,65	V.07,03,29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh B	
60	La Thị Thúy		3/20/1989	Giáo viên	Trường TH Ngọc Hội	11 năm 5 tháng	3,00	V.07,03,29	Đại học		CCBD CDNN hạng III			
61	Hoàng Thị Thập		12/4/1970	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT TH Tri Phú	23 năm 6T	4,32	V.04.07.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	A2	
62	Trần Thị Ngân		6/22/1974	P. Hiệu trưởng	Trường PTDTBT TH Tri Phú	23 năm 6T	4,65	V.04.07.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTT	Tiếng Anh Bạc 2	

63	Ma Thị Tuyết		6/21/1977	P. Hiệu trưởng	Trường PTDTBT TH Tri Phú	23 năm 6T	4,65	V.04.07.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
64	Đinh Thị Soạn		1/12/1971	Giáo viên	Trường PTDTBT TH Tri Phú	29 năm 11T	4,65	V.04.07.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
65	Đỗ Thị Hạnh		10/12/1972	Hiệu trưởng	Trường TH Kim Bình	23 năm	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2
66	Trương Thành Duy	30/10/1989		P. Hiệu trưởng	Trường TH Kim Bình	10 năm 11 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
67	Vũ Thị Hậu		05/08/1982	Giáo viên	Trường TH Kim Bình	16 năm 8 tháng	3,99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
68	Đặng Thị Nhung		13/09/1991	Giáo viên	Trường TH Kim Bình	11 năm 11 tháng	3,00	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
69	Lưu Thị Hòa		02/06/1980	Giáo viên	Trường TH Kim Bình	20 năm 6 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
70	Hà Thị Quá		9/29/1983	Giáo viên	Trường TH Kim Bình	15 năm 10 tháng	3,33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2
71	Hoàng Văn Hương	6/15/1976		P. Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Bình Nhân	23 năm	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
72	Quần Thị Nhung		8/22/1990	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Nhân	11 năm 10 tháng	3,66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
73	Trần Thị Thương		2/22/1974	P. Hiệu trưởng	Trường TH Vinh Quang	23 năm 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
74	Ma Thị Tính		2/10/1976	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	25 năm 7 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
75	Phan Thị Hồng Hạnh		11/6/1975	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	22 năm 4 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Cử nhân NN Anh
76	Hoàng Thanh Huyền		7/13/1983	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	17 năm	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
77	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1/4/1990	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	11 năm 1 tháng	3,33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
78	Nguyễn Thị Bích Đào		11/6/1975	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	23 năm 6 tháng	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B
79	Lê Thúy Nga		11/26/1984	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	10 năm 3 tháng	2,67	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Cử nhân NN Anh - B1
80	Đỗ Thị Khuyến		2/10/1982	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	17 năm 4 tháng	3,99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B

81	Hà Thị Duyên		3/17/1976	Giáo viên	Trường TH Vinh Quang	13 năm 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
82	Hoàng Thị Phương		25/10/1984	VG-TPCM	Trường TH Hòa An	16 năm 7 tháng	3,99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
83	Trần Thị Hà Thương		02/11/1990	Giáo viên	Trường TH Hòa An	11 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II ; CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
84	Đỗ Thị Thùy		5/10/1974	Giáo viên	Trường TH Hòa An	31 năm,7 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
85	Triệu Thị Mến		1/14/1977	Giáo viên	Trường TH Hòa An	23 năm 6 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
86	Hà Hồng Thiết		9/10/1986	Giáo viên	Trường TH Hòa An	13 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
87	Nguyễn Thị Kim Anh		16/9/1977	P. Hiệu trưởng	Trường TH Trung Hòa	26 năm 10 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	C	
88	Nguyễn Thị Lan		15/01/1978	Giáo viên	Trường TH Trung Hòa	20 năm	3,99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
89	Hà Thị Thu Hương		19/02/1981	Giáo viên	Trường TH Trung Hòa	21 năm	4,32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB		
90	Lục Thị Duyên		08/10/1989	Giáo viên	Trường TH Trung Hòa	12 năm 2 tháng	3,0	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
91	Phạm Thị Thơ		10/8/1974	Giáo viên	Trường TH Trung Hòa	26 năm 10 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
92	Đỗ Thị Vòng		9/20/1973	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	13 năm 6 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	B	A2	
93	Đỗ Minh Ngọc	10/18/1977		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	12 năm 6 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	TOE FLITP	
94	Ma Thị Tuyết		14/12/1974	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	23 năm 5 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
95	Hoàng Bích Ngọc		14/8/1990	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	11 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	B	TOE FLITP	
96	Mai Thị Thủy Vân		09/01/1983	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	16 năm 9 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
97	Nguyễn Trường Hải	5/19/1987		Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	11 năm 6 tháng	3,0	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
98	Quan Thị Châm		7/15/1988	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	13 năm 0 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
99	Ma Thị Nhật		01/8/1975	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	23 năm 5 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	

100	Ma Thị Hiếu		12/22/1987	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	14 năm 02 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
101	Ma Thị Thắm		05/7/1991	Giáo viên	Trường PTDTBT Tiểu học Trung Hà	10 năm 02 tháng	2.67	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
102	Ma Văn Dũng	1/6/1969		Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Hà Lang	35 năm 11 tháng	4.98	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
103	Triệu Văn Hùng	7/29/1975		P. Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Hà Lang	23 năm 6 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
104	Ma Thị Thu		13/10/1978	Giáo viên	Trường Tiểu học Hà Lang	14 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
105	Ma Thị Toan		27/10/1987	Giáo viên	Trường Tiểu học Hà Lang	14 năm 1 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
106	Hoàng Thị Ương		22/11/1981	Giáo viên	Trường Tiểu học Hà Lang	16 năm 9 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
107	Quan Văn Thuật	1/10/1991		Giáo viên	Trường Tiểu học Hà Lang	11 năm 9 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
108	Hoàng Thị Thơm		9/1/1979	Giáo viên	Trường Tiểu học Hà Lang	14 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
109	Nguyễn Thị Va		19/07/1981	Giáo viên	Trường TH Tân An	16 năm 5 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
110	Phan Trung Kiên	25/12/1982		Giáo viên	Trường TH Tân An	16 năm 5 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
111	Tạ Thị Bích Việt		07/02/1983	Giáo viên	Trường TH Tân An	16 năm 9 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	B	Tiếng Anh B	
112	Hoàng Hải Hà	02/11/1990		Giáo viên	Trường TH Tân An	12 năm 03 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
113	Hà Mạnh Hiếu	25/08/1987		Giáo viên	Trường TH Tân An	15 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
114	Ma Thị Hồng Yến		25/11/1977	P. Hiệu trưởng	Trường TH Tân Thịnh	16 năm	4.98	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
115	Hà Thị Nhị		03/05/1973	Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	30 năm 2 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A	
116	Mãi Văn Sơn	02/08/1975		Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	13 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
117	Bùi Huy Thảo	10/08/1980		Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	16 năm 7 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	C	
118	Trần Tuấn Nghĩa	14/10/1984		Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	16 năm	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	

119	Ma Thị Huyền		15/08/1971	Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	27 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A2	
120	Nguyễn Thị Loan		12/06/1975	Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	11 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A	
121	Triệu Thị Thu Hà		11/03/1976	Giáo viên	Trường TH Tân Thịnh	18 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A	
122	Ma Thị Hồng Lan		7/5/1977	P. Hiệu trưởng	Trường TH Phúc Thịnh	19 năm 3 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
123	Nguyễn Thị Kim Oanh		7/17/1982	Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	20 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
124	Phạm Thị Thúy		7/7/1975	Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	27 năm	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
125	Quan Thị Oanh		9/23/1976	Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	27 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
126	Đặng Trung Thông	9/3/1981		Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	19 năm	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
127	Vũ Thị Thu		6/23/1976	Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	28 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Anh bậc 3	
128	Hà Thu Huyền		9/5/1989	Giáo viên	Trường TH Phúc Thịnh	12 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
129	Phan Thị Hồng		24/5/1972	P. Hiệu trưởng	Trường TH Yên Nguyên	24 năm 4 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Văn phòng B	A	
130	Hà Doãn Thân	8/25/1977		P. Hiệu trưởng	Trường TH Yên Nguyên	14 năm 5 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
131	Hà Quỳnh Như		2/13/1978	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	22 năm 6 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	Văn phòng B	Tiếng Anh Bậc 2	
132	Trần Thị Lan Hương		2/21/1982	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	18 năm 2 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
133	Nông Vi Lưu	1/2/1971		Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	18 năm 9 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
134	Nông Thị Thảo		10/14/1990	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	12 năm 4 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	Văn phòng B	Tiếng Anh B	
135	Vũ Thị Kim Ngân		10/29/1987	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	12 năm 4 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
136	Phạm Thị Tâm		5/5/1980	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	17 năm	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	

137	Vũ Thị Kim Loan		4/9/1972	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	24 năm 6 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A	
138	Trần Thị Thu Hằng		2/22/1977	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	20 năm 1 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB		
139	Phạm Thị Hà		10/21/1977	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	24 năm 6 tháng	4.98	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
140	Hoàng Thị Huyền		11/26/1972	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	24 năm 4 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
141	Phùng Thị Loan		9/26/1973	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	29 năm 10 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A	
142	Nguyễn Thị Hồng Hà		5/15/1980	Giáo viên	Trường TH Yên Nguyên	20 năm 9 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
143	Khương Thị Nhâm		29/3/1982	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	21 năm 3 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
144	Tô Thị Sự		25/5/1974	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	23 năm 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
145	Bùi Đức Mạnh	02/05/1985		Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	11 năm 11 tháng	3,00	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
146	Bùi Thị Phương		16/7/1975	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	22 năm 7 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
147	Nguyễn Thị Thu Huyền		03/03/1972	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	23 năm 6 tháng	4,65	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB		
148	Lê Thị Trang		07/06/1989	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	11 năm 11 tháng	3.33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
149	Vũ Thị Kim Huế		16/05/1978	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	21 năm 10 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Đại học	
150	Hoàng Thị Nở		20/01/1972	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	27 năm	4,65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
151	Ma Thị Tuý		12/5/1990	Giáo viên	Trường TH Hòa Phú	11 năm 10 tháng	3,33	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
152	Phan Thị Mai Hoa		5/11/1970	Hiệu trưởng	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 7 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	A2	
153	Nguyễn Thị Thùy Linh		7/17/1972	P. Hiệu trưởng	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 7 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
154	Triệu Thị Thu Hà		10/24/1974	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 7 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A	
155	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt		10/12/1974	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 7 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	A2	

156	Nguyễn Thị Hải		10/26/1976	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 3 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
157	Nguyễn Hải Yến		10/5/1976	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 7 tháng	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	TH U'D	A2	
158	Nguyễn Thị Thu Huyền		9/19/1980	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	23 năm	4.32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	TH U'D	Tiếng Anh B	
159	Triệu Tiến Dũng	1/1/1976		Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	21 năm	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	TH U'D	A2	
160	Nguyễn Thị Thu Hà		6/12/1983	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	18 năm 4 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
161	Linh Thị Nga		2/25/1983	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	17 năm 6 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
162	Nguyễn Thị Vân Anh		11/24/1977	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 3 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	TH U'D	C	
163	Lý Hồng Nga		2/7/1983	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	17 năm 6 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
164	Nguyễn Văn Hoàn		7/23/1981	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	18 năm 6 tháng	3.99	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
165	Đỗ Thị Hạnh		7/16/1976	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	27 năm 3 tháng	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	tiếng Mông	
166	Phạm Thị Thùy Dương		11/10/1978	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	17 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
167	Hoàng Thị Quyên		7/29/1991	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	9 năm 4 tháng	2.67	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	TH U'D	B	
168	Lục Thị Hà		1/24/1991	Giáo viên	Trường TH Vĩnh Lộc	11 năm 9 tháng	3.66	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
169	Nguyễn Thị Quyên		9/28/1971	P. Hiệu trưởng	Trường TH&THCS Nhân Lý	30 năm 9 tháng	4,98 VK 6%	V.07.03.29	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
170	Trần Thị Hiệp		12/12/1980	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	16 năm	3.99	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
171	Nguyễn Thị Thúy Vân		1/10/1978	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	19 năm	4, 32	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	Văn phòng	HSK2	
172	Lâm Thị Hồng Gấm		21/01/1985	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	16 năm	3.66	V.07.03.29	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
173	Hà Thị Thi		10/19/1976	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	23 năm	4.65	V.07.03.29	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	B	Tiếng Anh B	
V	GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN HẠNG I													

1	Nguyễn Thị Huệ		3/8/1977	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Hùng Mỹ	15 năm 06 tháng	4.68	V.07.04.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
2	Nguyễn Thị Thơm		12/10/1970	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Hùng Mỹ	15 năm 06 tháng	5,36	V.07.04.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
3	Trần Việt Cường	28/02/1983		Hiệu trưởng	Trường PTDT BT THCS Kiên Đài	12 năm	4.34	V.04.07.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
4	Hà Thị Thùy		11/28/1980	P. Hiệu trưởng	Trường THCS Phú Bình	17 năm	4.34	V.04.07.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Cao đẳng	A2	
5	Doãn Văn Nhân	02/06/1976		Giáo viên	Trường THCS Tân Thịnh	18 năm 10 tháng	4.68	V.07.04.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh C1	
6	Dương Cảnh Tiệp	10/10/1982		hiệu trưởng	Trường THCS Tân Thịnh	10 năm 5 tháng	4,34	V.07.04.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B1	
7	Vũ Hải Hà	9/26/1977		Hiệu trưởng	Trường THCS Kim Bình	15 năm, 7 tháng	4.68	V.04.07.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	B	Tiếng Anh B	
8	Mai Thanh Tùng	28/3/1980		P. Hiệu trưởng	Trường THCS Kim Bình	12 năm, 1 tháng	4.34	V.04.07.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Cao đẳng	Tiếng Anh B	
9	Hoàng Thị Kim Oanh		18/10/1976	GV-TTCM	Trường THCS Kim Bình	12 năm 6 tháng	4.68	V.04.07.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Anh C	
10	Hoàng Thị Kim Oanh		11/8/1975	GV-TTCM	Trường THCS Vinh Quang	18 năm 3 tháng	5.02	V.04.07.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A	
11	Nguyễn Hữu Đại	5/1/1970		Hiệu trưởng	Trường THCS Trung Hòa	18 năm 7 tháng	4.68	V.04.07.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Cử nhân	
12	Nguyễn Thị Anh Trâm		11/5/1977	Giáo viên	Trường THCS Trung Hòa	12 năm 2 tháng	5.02	V.04.07.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Cử nhân	
13	Hà Văn Dự	12/29/1981		Hiệu trưởng	Trường THCS Hòa Phú	14 năm 8 tháng	4.34	V.04.07.31	Thạc sỹ	TC	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hạng I	Sử dụng CNTT nâng cao (CĐ)	Bậc 3	
14	Nguyễn Hải Trường	1/13/1977		Hiệu trưởng	Trường THCS Vĩnh Lộc	12 năm 6 tháng	4.68	V.07.04.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
15	Dương Thị Thoa		1/2/1981	GV-TTCM	Trường THCS Vĩnh Lộc	16 năm 9 tháng	4.68	V.07.04.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	B	Tiếng Anh B	
16	Mai Ngọc Anh	6/3/1977		VG-TPCM	Trường THCS Vĩnh Lộc	15 năm 6 tháng	4.68	V.07.04.31	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	B	A	
17	Nguyễn Thị Oanh		5/19/1979	P. Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Tri Phú	12 năm 1 tháng	5.02	V.07.02.31	Đại học	TC	X	UD CNTTCB	A2	
18	Trần Văn Hải	13/7/1979		Giáo viên	Trường THCS Hòa An	20	4.68	V.07.04.31	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UDCNTTCB	Đại học	

19	Nguyễn Văn Phong	15/6/1980		Hiệu trưởng	Trường THCS Xuân Quang	22 năm 6 tháng	4.68	V.07.04.31	ĐH	TC	CCBD CDNN hạng II	ƯDCNTT CB	ĐH	
20	Ma Thị Minh Tâm		6/10/1976	Giáo viên	Trường THCS Xuân Quang	13 năm 01 tháng	5,02	V.07.04.31	ĐH	TC	CCBD CDNN hạng II	A	A	
21	Hoàng Phúc Tùng	8/29/1980		Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	16 năm 10 tháng	4.68	V.07.04.31	ĐH	SC	CCBD CDNN hạng II	Cao đẳng		
22	Đào Xuân Diệp	10/21/1982		P. Hiệu trưởng	Trường THCS Tân An	17 năm 1 tháng	4.68	V.07.04.31	ĐH	TC	CCBD CDNN hạng II	Cao đẳng	Tiếng Anh B	
VI GIÁO VIÊN THCS HẠNG III LÊN HẠNG II														
1	Phạm Văn Đức	26/11/1972		P. Hiệu trưởng	Trường THCS Tân Mỹ	20 năm	3.99	V.04.07.32	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Đại học	A2	
2	Quan Thị Hồng		7/17/1977	Giáo viên	Trường THCS Tân Mỹ	20 năm	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
3	Đặng Thu Thìn		7/28/1976	Giáo viên	Trường THCS Tân Mỹ	23 năm 9 tháng	4,32	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	B1	
4	Quân Thị Thu		5/15/1984	Giáo viên	Trường THCS Tân Mỹ	16 năm 8 tháng	3,66	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
5	Mai Văn Tư	27/10/1981		P. Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Hùng Mỹ	16 năm 8 tháng	3.99	V.07.04.32	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
6	Phạm Văn Đô	02/10/1974		Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Phú	16 năm 9 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
7	Ma Thị Phương		3/2/1985	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Phú	9 năm 4 tháng	3,00	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
8	Nguyễn Thị Hoan		20/6/1977	P. Hiệu trưởng	Trường PTDT BT THCS Kiên Đài	18 năm	3.99	V.04.07.32	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
9	Trần Duy Hưng	21/8/1977		Giáo viên	Trường PTDT BT THCS Kiên Đài	20 năm	4.32	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
10	Triệu Quang Phí	19/5/1983		Giáo viên	Trường PTDT BT THCS Kiên Đài	15 năm	3.66	V.04.07.33	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
11	Vũ Thị Mai Hoan		9/18/1969	Hiệu Trưởng	Trường THCS Phú Bình	17 năm	3.99	V.04.07.32	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	Đại học	A	
12	Vũ Ánh Tuyết		7/9/1983	VG-TPCM	Trường THCS Phú Bình	17 năm	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
13	Nguyễn Quang Hưng	06/06/1980		Giáo viên	Trường THCS Phú Bình	16 năm 9 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	

14	Phương Xuân Như	7/25/1974		Giáo viên	Trường THCS Phú Bình	16 năm	4.65	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
15	Phạm Ngọc Tùng	10/5/1988		Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	12 năm	3,66	V.07.03.32	Đại học		CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
16	Hà Thị Hành		9/24/1978	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	18 năm 6 tháng	4.32	V.07.04.32	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
17	Trương Thị Hồng Nhung		07/02/1980	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	18 năm 6 tháng	4.32	V.04.07.32	Đại học		CCBD CDNN hạng II			
18	Vũ Ngọc Quyên		11/7/1981	Giáo viên	Trường TH&THCS Nhân Lý	17 năm 6 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học		CCBD CDNN hạng II		Tiếng Anh B	
19	Mạc Vĩnh Lợi	2/25/1988		Giáo viên	Trường THCS Tân An	11 năm 10 tháng	3.33	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN			
20	Triệu Khương Duy	2/3/1990		Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	11 năm, 7 tháng	3.33	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
21	Nguyễn Ngọc Linh	20/11/1986		Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	13 năm 11 tháng	3.66	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II và III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
22	Hoàng Thị Minh		28/10/1982	Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	16 năm,7 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
23	Bùi Tiến Nam	9/5/1976		Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	19 năm 6 tháng	4.65	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	Tin học VP	A2	
24	Nguyễn Kim Nhung		9/20/1982	Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	16 năm,7 tháng	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
25	Ma Thị Thắm		11/27/1988	Giáo viên	Trường THCS Kim Bình	9 năm, 10 tháng	3.33	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
26	Trịnh Thế Hưng	8/16/1990		Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Nhân	11 năm 10 tháng	3.66	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	A2	
27	Đông Hằng Nga		9/18/1977	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Nhân	22 năm 2 tháng	4.32	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	A2	
28	Nguyễn Thị Thương Huyền		4/13/1978	Giáo viên	Trường TH&THCS Bình Nhân	23 năm	4.32	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Trung	
29	Nguyễn Thị Thương		10/21/1985	Giáo viên	Trường THCS Vinh Quang	12 năm 8 tháng	3.33	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II, III	B	Tiếng Anh B	
30	Nông Bích Thuận		23/12/1987	GV-TTCM	Trường THCS Vinh Quang	13 năm 11 tháng	3.66	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II và III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	

31	Ngô Thị Xuân Thủy		15/7/1977	Giáo viên	Trường THCS Vinh Quang	16 năm 9 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học		CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
32	Phạm Thị Hội		7/24/1986	Giáo viên	Trường THCS Trung Hòa	11 năm 6 tháng	3.66	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Cử nhân	
33	Trần Thị Vân Anh		1/16/1981	Giáo viên	Trường THCS Trung Hòa	17 năm 6 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Cử nhân	
34	Hà Thị Quyên		8/15/1983	GV-TTCM	Trường THCS Tân Thịnh	16 năm 06 tháng	3.99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
35	Lê Quang Long	5/28/1974		Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	23 năm 4 tháng	4.65	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	A	ĐH	
36	Nguyễn Thị Phương Thảo		19/3/1977	Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	16 năm 9 tháng	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III		Tiếng Anh B	
37	Phạm Thị Nhung		1/30/1979	Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	18 năm 7 tháng	4.32	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III			
38	Bàn Văn Niệm	20/9/1980		Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	18 năm 11 tháng	4.32	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II			
39	Nguyễn Thế Hùng	6/29/1980		Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	16 năm 9 tháng	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	Đại học		
40	Quan Thị Thu Hường		2/8/1986	Giáo viên	Trường THCS Yên Nguyên	11 năm 2 tháng	3.33	V.07.04.32	Đại học		CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
41	Nguyễn Thị Thanh Hương		4/22/1978	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	17 năm	4.32	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng III	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
42	Chu Thị Thu Hằng		9/12/1981	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	18 năm 6 tháng	4.32	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
43	Nông Thị Giàu		9/20/1981	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	16 năm 7 tháng	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
44	Đặng Thuý Nguyên		1/1/1986	Giáo viên	Trường THCS Hòa Phú	13 năm 6 tháng	3.66	V.07.04.32	Đại học		CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
45	Quan Thị Hồng Thúy		12/7/1978	Giáo viên	Trường THCS Ngọc Hội	22 năm 8 tháng	4,32	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB		
46	Hà Phúc Pháp	21/02/1984		Giáo viên	Trường THCS Ngọc Hội	15 năm 6 tháng	3,66	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB		
47	Trần Văn Cương	11/10/1980		Giáo viên	Trường THCS Ngọc Hội	19 năm 9 tháng	3,99	V.04.07.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UD CNTTCB		

48	Bùi Hữu Nghĩa	11/5/1983		GV-TTCM	Trường PTDTBT THCS Tri Phú	11 năm 5 tháng	3.66	V.07.02.32	Đại học	SC	X	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
49	Lương Thị Thùy Giang		7/2/1978	P. Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Trung Hà	22 năm	4.32	V.07.04.32	Đại học	TC	CCBD CDNN hạng II	UDCNTT CB	ĐH	
50	Phùng Thị Huyền		9/27/1982	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Trung Hà	17 năm	3.66	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UDCNTT CB	TOE FLITP	
51	Trần Văn Chính	9/2/1980		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Trung Hà	17 năm	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UDCNTT CB	TOE FLITP	
52	Nông Thị Huyền		3/20/1977	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Trung Hà	17 năm	3.99	V.07.04.32	Đại học	SC	CCBD CDNN hạng II	UDCNTT CB	A2	
53	Hà Thị Chung		5/4/1987	Giáo viên	Trường THCS Xuân Quang	14 năm	3.66	V.07.04.32	ĐH		CCBD CDNN hạng II	UDCNTT CB		
VII KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP LÊN KẾ TOÁN VIÊN														
1	Hoàng Thị Nhung		7/16/1987	Kế toán	Trường PTDT BT THCS Kiên Đài	14 năm	3.34	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB		
2	Ma Thị Nghĩa		9/27/1983	Kế toán	Trường TH Ngọc Hội	12 năm	3.34	06.032	Đại học		CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	Tiếng Anh A2	
3	Cao Thị Lân		6/17/1985	Kế toán	Trường TH&THCS Nhân Lý	14 năm	3.34	06.032	Đại học		CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	Tiếng Anh Bậc 2	
4	Triệu Thị Sáu		12/30/1987	Kế toán	Trường Tiểu học Phú Bình	14 năm	3.34	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
5	Ma Thị Thê		5/28/1983	Kế toán	Trường TH Hùng Mỹ	15 năm	3.34	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	CB	A2	
6	Quan Thị Chất		3/16/1982	Kế toán	Trường TH Tân Mỹ	12 năm	3.34	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	
7	Đỗ Thị Lan		02/01/1983	Kế toán	Trường TH&THCS Bình Phú	15 năm	3.34	06.032	Đại học	TC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	
8	Vũ Thị Thanh Thảo		16/10/1987	Kế toán	Trường TH&THCS Bình Nhân	14 năm 11 tháng	3.34	06.032	Đại học		CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	
9	Phùng Thị Thương		14/10/1987	Kế toán	Trường TH Hòa An	12 năm	3.03	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	
10	Lục Thị Nhị		10/14/1983	Kế toán	Trường TH Trung Hòa	17 năm	3.96	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	B	A2	
11	Nguyễn Thị Tinh		12/7/1986	Kế toán	Trường TH Yên Nguyên	11 năm 8 tháng	3.03	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	TC	A2	
12	Nguyễn Lan Hương		1/9/1986	Kế toán	Trường TH Vĩnh Lộc	13 năm 10 tháng	3.34	06.032	Đại học	SC	CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	

13	Trần Thị Hà		28/12/1983	Kế toán	Trường mầm non Hà Lang	12 năm 1 tháng	3.34	06.032	Đại học		CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	Tiếng Anh B	
14	Hoàng Thị Kiều		10/11/1982	Kế toán	Trường mầm non Phúc Thịnh	14 năm 4 tháng	3.34	06.032	Đại học	SC		Bằng nghề	A2	
15	Tạ Thị Hằng		10/02/1986	Kế toán	Trường TH Yên Lập	12 năm	3.03	06.032	Đại học		CCBD ngạch kế toán viên	UD CNTTCB	A2	
16	Phan Thị Phương		06/11/1990	Kế toán	Trường TH Kim Bình	12 năm 1 tháng	3,03	06.032	Đại học	SC	CCBD kế toán viên	UDCNTT CB	B	
17	Hoàng Thị Ngọc		14/08/1989	Kế toán	Trường PTDT BT Tiểu học Trung Hà	12 năm 1 tháng	3,03	06.032	Đại học	SC	CCBD kế toán viên	UDCNTT CB	B	
VIII	Nhân viên thủ quỹ													
1	Nguyễn Thị Nga		1/27/1985	Nhân viên	Trường mầm non Sao Mai	14 năm 5 tháng	2.58	06.035	Đại học	SC		B	Tiếng Anh B	

(Ấn định danh sách gồm 407 người)